

Bản án số: 10/2017/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Duy Toán

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hồng

Ông Nguyễn Hữu Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Giàng A C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Giàng A S, năm sinh 1973 và bà Ly Thị C năm sinh 1974; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; ngày bị tạm giữ: Không, ngày bị bắt tạm giam: 22/8/2017, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Giàng A C - Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Giàng Seo S, sinh ngày 17/02/1979

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị Chảo Thị L, sinh ngày 21/01/1978

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai

- Người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại chị Chảo Thị L: Anh Giàng Seo S (chồng chị L), sinh ngày 17/02/1979 (văn bản uỷ quyền ngày 20/10/2017)

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 13/KSĐT ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2017, Giàng A C đi làm thuê ở Trung Quốc về đến chợ C, huyện S rồi ngủ ở đó. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/8/2017, C đi bộ đến nhà anh Giàng Seo S ở thôn C, xã C thấy hai xe máy để ở trước cửa nhà anh S, C nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định của mình C đi đến chỗ để xe thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE X, biển số đăng ký 24U1-1682, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện, C đã dắt chiếc xe đó ra đường và cho xe trôi dốc về hướng huyện B rồi nổ máy và điều khiển chiếc xe trên qua xã B, huyện B và đi đến thôn N, xã B, huyện M, sau đó C điều khiển xe máy trộm cắp được qua lối mở sang Trung Quốc. Khi sang đến đất Trung Quốc, C đã tháo biển số xe vứt đi và bán chiếc xe trên cho một người Trung Quốc không quen biết với giá 200 NDT (hai trăm nhân dân tệ). Sau khi bán được xe, C quay về Việt Nam qua lối mở Na Lốc rồi bắt xe về nhà ở xã C, huyện S, số tiền bán xe trộm cắp C đã tiêu sài cá nhân hết. Trong khi C đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà khởi tố vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại huyện B, thì C đã tự khai ra hành vi "Trộm cắp tài sản" của gia đình anh S tại huyện S ngày 04/8/2017.

Tại bản kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận giá trị thực tế tài sản như sau: 01 xe mô tô hai bánh hiệu HONDA, số loại FUTURE X, màu sơn Đỏ-Đen-Trắng, biển số đăng ký 24U1-1682, số máy C35E-3225779, số khung 3507AY612804, xe đã qua sử dụng (đăng ký lần đầu ngày 09/9/2010), tổng giá trị xác định là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị can Giàng A C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Giàng A C từ 06 đến 12 tháng tù.

+ Vật chứng vụ án là 01 xe mô tô hai bánh hiệu HONDA, biển số đăng ký 24U1-1682 không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Giàng A C phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Giàng A C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g,o,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Giàng A C với mức án 6 tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 22/8/2017; Về phần dân sự: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị Toà án xét xử đúng pháp luật; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: do bị cáo đã bán chiếc xe mô tô và không thu hồi được, nay người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng - giá trị chiếc xe mô tô trên cho người bị hại là anh Giàng Seo S và chị Chảo Thị L.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản không trông giữ cẩn thận, nhằm tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi lén lút và mong muốn chiếm đoạt được tài sản mà người quản lý tài sản không biết. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng anh Giàng Seo S và chị Chảo Thị L số tiền là 7.500.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố bị cáo Giàng A C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài lần phạm tội này, ngày 15/11/2017 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn; khi bị cáo đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai khởi tố vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại huyện Bắc Hà, thì bị cáo đã tự khai ra hành vi "Trộm cắp tài sản" của gia đình anh Giàng Seo S tại huyện S, tỉnh Lào Cai ngày 04/8/2017 và bị Toà án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai xét xử, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm g,o,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và là

người dân tộc thiểu số, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã xin lỗi công khai người bị hại tại phiên tòa, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Do bản án số 16/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà chưa có hiệu lực pháp luật, nên không tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp tự do, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản gì, nên khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 04/8/2017, người bị hại - vợ chồng anh Giàng Seo S và chị Chảo Thị L bị mất tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô, tên chủ xe Chảo Thị L, địa chỉ: C, xã C, huyện S, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE X, loại se hai bánh, màu sơn Đỏ-Đen-Trắng, số máy C35E-3225779, số khung 3507AY612804, dung tích 124, biển số đăng ký 24U1-1682 (đăng ký lần đầu ngày 09/9/2010). Chiếc xe mô tô này là tài sản chung của anh S và chị L. Do bị cáo trộm cắp và đã bán chiếc xe mô tô trên không thu hồi được, nay anh S và chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng - giá trị chiếc xe mô tô trên. Tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng cho anh S và chị L. Xét thấy, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1,2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g,o,p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 1,2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 22/8/2017.
3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Giàng A C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho người bị hại - vợ chồng anh Giàng Seo S và chị Chảo Thị L tổng số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).
- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.
4. Về án phí: Bị cáo Giàng A C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).
5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại (2);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tổng Duy Toán